TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 07 /06 /2024
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
Hội thẩm nhân dân:
[1]. Ông Trần Đức Hoà.
[2]. Bà Võ Thị Ngọc.
Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 07 tháng 06 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 08/ TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc "Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 27 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị L Ch; sinh năm 1994 (vắng mặt).
Địa chỉ : Thôn 5, xã Đ , huyện B , tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Nguyễn H T ; sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ : Thôn 5, xã Đ , huyện B , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị L Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn H T tự nguyện chung sống năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ , huyện B, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống bình thường đến năm 2022 thì mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm, không cùng tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng cãi vã lẫn nhau, do mâu thuẫn nên chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 8/2023 liên tục cho đến nay. Nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài được nên đề nghị Tòa án Bù Đăng cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn H T .

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn H T; sinh ngày 17/10/2010; Nguyễn H U , sinh ngày 07/01/2014. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là giao con

cho anh Tiến nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn H T xin Toà án giải quyết vắng mặt, qua lời khai trình bày nội dung, vợ chồng có đăng ký kết hôn là đúng, quá trình sống chung có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, đồng ý theo như yêu cầu nguyên đơn, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Chị Lê Thị L Ch có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn H T , nay chị Châu xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo Khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3].Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng, chị Lê Thị L Ch và anh Nguyễn H T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ , huyện B, tỉnh Bình Phước, số 25/2012 ngày 28/05/2012, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị L Ch và anh Nguyễn H T là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung chị Lê Thị L Ch và anh Nguyễn H T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, anh Nguyễn H T thừa nhận là đúng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 08/2023 đến nay, các bên không còn quan tâm đến nhau nữa.

Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Lê Thị L Ch được ly hôn với anhNguyễn H T .

[4]. Về con chung: Nguyễn H T; sinh ngày 17/10/2010, Nguyễn H U , sinh ngày 07/01/2014, anh Nguyễn H T đồng ý nhận nuôi, vì vậy cần giao các cháu cho anh Tiến chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[5].Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6].Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7].Về án phí: Chị Lê Thị L Ch nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án án phí, lệ phí Tòa án.

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Lê Thị L Ch được ly hôn với anh Nguyễn H T .

[2].Về con chung, giao cháu Nguyễn H T; sinh ngày 17/10/2010, Nguyễn H U , sinh ngày 07/01/2014 cho anh Nguyễn H T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

[3].Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4].Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5].Về án phí: Chị Lê Thị L Ch nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009025 ngày 19/1/2024 (đã nộp xong).

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến